# BÁO BÀI - LỚP 7A – ISP03

Class Assignment Report - Grade 7A

*(Tuần/week: 30 Từ ngày/From 09/03/2026 đến ngày/To 13/03/2026)*

*GVCN/ Homeroom Teacher: Trần Thanh Kiều*

| Thứ - Ngày<br>*Day - Date* | Tiết<br>*Period* | Môn<br>*Subject* | Nội dung học tập<br>*Lesson Details* | Dặn dò<br>*Preparation Notes* |
|---|---|---|---|---|
| Thứ Hai<br>*Monday*<br>09/03/2026 | 1 | SHCN | | |
| | 2 | KHTN | Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở động vật | |
| | 3 | KHTN | Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở động vật | |
| | 4 | English | E8: Review for mid-term test (Units 6&7) | |
| | 5 | English | E9: Gateway to exams: SB pp.108-109 | |
| | 6 | Toán | Ôn tập giữa HKII | Vở, SGK Toán, bút, thước. |
| | 7 | Toán | Ôn tập giữa HKII | Vở, SGK Toán, bút, thước. |
| | 8 | GDTC | Kiểm tra giữa HKII | |
| | 9 | GDTC | Kiểm tra giữa HKII | |
| Thứ Ba<br>*Tuesday*<br>10/03/2026 | 1 | KHTN | Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở động vật | |
| | 2 | KHTN | Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở động vật | |
| | 3 | GDCD/KNS | Làm việc nhóm – Phê bình và đóng góp ý kiến | Bút màu, bút ghi chép, giấy |
| | 4 | English (Expat) | E8: Unit 8: Developing speaking: WB p.71 | |
| | 5 | English (Expat) | E9: Gateway to exams: WB pp.74-75 | |
| | 6 | Toán | Kiểm tra giữa HKII | Thiết bị điện tử đã cài Azota. |
| | 7 | Toán | Kiểm tra giữa HKII | Thiết bị điện tử đã cài Azota. |
| | 8 | GDĐP (STEAM PBL) | | |
| | 9 | GDĐP (STEAM PBL) | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **Thứ Tư *Wednesday* 11/03/2026** | **1** | **Mỹ thuật** | Kiểm tra giữa HKII | Giấy vẽ A4. Bút chì. Gôm. Màu vẽ. Gọt bút. |
| | **2** | **Mỹ thuật** | Kiểm tra giữa HKII | Giấy vẽ A4. Bút chì. Gôm. Màu vẽ. Gọt bút. |
| | **3** | **Math** | | Học sinh mang theo thiết bị điện tử |
| | **4** | **English (Expat)** | E8: Review for mid-term test (Units 6&7) | |
| | **5** | **English (Expat)** | E9: Review for mid-term test 2 (Units 6&7) | |
| | **6** | **LS&ĐL** | Bài 17. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên (Tiếp theo) | Chuẩn bị dụng cụ học tập đầy đủ: SGK, vở ghi, viết. |
| | **7** | **GTS** | DỰ ÁN OUR OWN WORLD | Giấy, bút viết, tài liệu thực hành |
| | **8** | **Tin học - CN-KT** | Kiểm tra giữa HKII | Kiểm tra tại ICT, mang theo máy tính bảng |
| | **9** | **Tin học - CN-KT** | Kiểm tra giữa HKII | Kiểm tra tại ICT, mang theo máy tính bảng |
| **Thứ Năm *Thursday* 12/03/2026** | **1** | **Công nghệ** | Kiểm tra giữa HKII | Thiết bị điện tử đã cài Azota. |
| | **2** | **LS&ĐL** | Bài 18. Nhà Hồ và cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh (1400-1407) (Tiết 1) | Chuẩn bị dụng cụ học tập đầy đủ: SGK, vở ghi, viết. |
| | **3** | **LS&ĐL** | Ôn tập kiểm tra GKII | Chuẩn bị dụng cụ học tập đầy đủ: SGK, vở ghi, viết, thiết bị điện tử |
| | **4** | **English (Expat)** | E8: Reading & Language art G6: Unit 2_Lesson 4 | Học sinh mang theo thiết bị điện tử |
| | **5** | **English (Expat)** | E9: Review for mid-term test 2 (Units 6&7) | |
| | **6** | **Ngữ Văn** | Ôn tập kiểm tra GKII | |
| | **7** | **Ngữ Văn** | Ôn tập kiểm tra GKII | |
| | **8** | **Đại sứ** | | |
| | **9** | **Đại sứ** | | |
| **Thứ Sáu *Friday* 13/03/2026** | **1** | **Math** | | Học sinh mang theo thiết bị điện tử |
| | **2** | **English** | E8: Gateway to exams: SB pp.108-109 | |
| | **3** | **English** | E9: Reading & Language art G7: Unit 3_Lesson 3 | Học sinh mang theo thiết bị điện tử |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **4** | **Ngữ Văn** | Ôn tập kiểm tra GKII | |
| | **5** | **Ngữ Văn** | Ôn tập kiểm tra GKII | |
| | **6** | **Âm nhạc** | Kiểm tra giữa HKII | Mang SGK,bình nước |
| | **7** | **Âm nhạc** | Kiểm tra giữa HKII | Mang SGK,bình nước |
| | **8** | **HĐTN.HN** | | |
| | **9** | **HĐTN.HN** | | |